

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1615/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 17 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

• Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với khối lượng đất làm vật liệu san lấp và đất giàu sắt làm phụ gia xi măng tận thu trong quá trình thực hiện dự án cải tạo đất ở tại thôn 2, xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh về việc quy định danh mục và giá tối thiểu tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo Công văn số 530/UBND-CN ngày 13/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chủ trương cho Công ty TNHH Mường Thanh tận thu đất san lấp và đất giàu sắt trong quá trình san gạt, hạ thấp độ cao đồi đất tại xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 498/TTr-STNMT ngày 28 tháng 4 năm 2017 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với khối lượng đất làm vật liệu san lấp và đất giàu sắt làm phụ gia xi măng tận thu trong quá trình trong quá trình thực hiện dự án cải tạo đất ở tại thôn 2, xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và hoàn trả kinh phí thăm dò đối với khối lượng đất làm vật liệu san lấp và đất giàu sắt làm phụ gia xi măng tận thu trong quá trình thực hiện dự án cải tạo đất ở tại thôn 2, xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân đối với Công ty TNHH Mường Thanh, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH Mùòng Thanh; địa chỉ: tổ 8, thôn Kim Sơn, xã Hải Vân, huyện Nhu Thanh, tỉnh Thanh Hoá;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu (tạm tính - theo Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 và Công văn số 2136/UBND-KTTC ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh):

- $G = 30.000$ đồng/ m^3 đối với đất (đất lẫn đá các loại) dùng san lấp, đắp công trình;

- $G = 60.000$ đồng/tấn đối với đất, đá giàu sắt (giàu silic) làm PGXM;

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền:

$$Q = Q_1 + Q_2;$$

Trong đó:

- Q_1 là trữ lượng địa chất cấp 333 của đất làm vật liệu san lấp tận thu được trong quá trình thực hiện dự án cải tạo đất ở tại thôn 2, xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân là $40.200 m^3$;

- Q_2 là trữ lượng địa chất cấp 333 của đất giàu sắt làm PGXM tận thu được trong quá trình thực hiện dự án cải tạo đất ở tại thôn 2, xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân là 26.248 tấn;

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 1,0$;

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác theo Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ:

- $R = 3\%$ đối với Than bùn và các loại VLXD thông thường còn lại;

- $R = 2\%$ đối với các khoáng sản nguyên liệu còn lại;

f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp (tạm tính) là:

$$T = (Q_1 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) + (Q_2 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) = (40.200 m^3 \times 30.000 \text{ đồng}/m^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 3\%) + (26.248 \text{ tấn} \times 60.000 \text{ đồng}/\text{tấn} \times 0,9 \times 1,0 \times 2\%) = 60.909.840 \text{ đồng}$$

(Sáu mươi triệu, chín trăm lẻ chín nghìn, tám trăm bốn mươi đồng);

g) Tổng số lần nộp: 01 lần;

h) Thời điểm nộp tiền: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa.

2. Hoàn trả kinh phí thăm dò:

Công ty TNHH Mùòng Thanh tự bỏ kinh phí lập báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá tài nguyên cấp 333 đối với tài nguyên đất san lấp và đất giàu sắt làm PGXM tại thôn 2, xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân. Do đó, đơn vị không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty TNHH Mùòng Thanh về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Công ty TNHH Mùòng Thanh có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông hư hỏng do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra.

- Sau khi kết thúc thời gian khai thác, nộp hồ sơ, sổ sách, chứng từ, tài liệu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế tại mỏ trên về Sở Tài nguyên và Môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phát sinh (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. UBND huyện Thọ Xuân, UBND xã Xuân Phú có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tham mưu điều chỉnh và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền KTKS đối với Công ty TNHH Mùòng Thanh sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường về phương pháp quy đổi để tính tiền cấp quyền KTKS theo quy định.

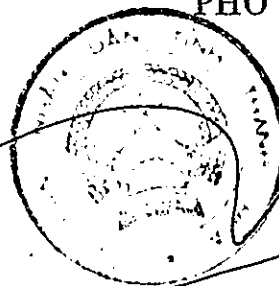
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân; Chủ tịch UBND xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân; Giám đốc Công ty TNHH Mùòng Thanh; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
 - Lưu: VT, CNXDGT, KTTT (HYT11812).
- QDKP 17-073

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn